

Số: 94/2024/QĐST-HNGĐ

Thành phố Lai Châu, ngày 30 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU, TỈNH LAI CHÂU**

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 361, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân  
và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày  
30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,  
nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số:  
124a/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận  
thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, gồm những người tham gia tố  
tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:*

- Anh Nguyễn Trường Th, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Số nhà 155, đường Q, tổ 02, phường K, thành phố C, tỉnh Lai Châu.

- Chị Trần Thị H, sinh năm: 1995

Địa chỉ: Số nhà 155, đường Q, tổ 02, phường K, thành phố C, tỉnh Lai Châu.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng anh  
Nguyễn Trường Th và chị Trần Thị H trở về đoàn tụ nhưng không thành. Tòa án đã  
lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa  
thuận của các đương sự), xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trường Th và chị Trần Thị H là vợ  
chồng hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 106/KH, ngày 26/12/2014 của  
UBND phường P, thành phố C, tỉnh Lai Châu. Đến nay anh Th chị H đều thực sự tự  
nguyện ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2] Anh Nguyễn Trường Th và chị Trần Thị H đã thỏa thuận được với nhau  
về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung, việc cấp dưỡng nuôi  
con chung, nghĩa vụ chịu lệ phí việc hôn nhân gia đình và không yêu cầu Tòa án  
chia tài sản chung được ghi nhận trong Biên bản Hòa giải đoàn tụ không thành. Việc  
thỏa thuận đó là tự nguyện, nội dung thỏa thuận đảm bảo quyền lợi chính đáng của  
các bên và con chung, không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã  
hội nên Tòa án chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trường Th và chị Trần Thị H

- **Về việc nuôi con:** Anh Nguyễn Trường Th và chị Trần Thị H có 02 con chung là cháu Nguyễn Thiên Ph, sinh ngày 04/8/2015 và cháu Nguyễn Tiến M, sinh ngày 31/5/2018. Anh Th, chị H thỏa thuận về việc nuôi con chung như sau:

Chị Trần Thị H sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung là cháu Nguyễn Thiên Ph và Nguyễn Tiến M cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về phần cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Th sẽ cấp dưỡng nuôi các con chung số tiền 1.000.000/tháng/01 cháu cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Phương thức cấp dưỡng: Mỗi tháng 01 lần vào ngày 15 hàng tháng

Thời điểm cấp dưỡng: Kể từ ngày 15/10/2024 cho đến khi con chung cháu Nguyễn Thiên Ph và Nguyễn Tiến M (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Trường Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn và không ai được cản trở anh Th thực hiện quyền này.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, chị H có đơn yêu cầu Th hành án, anh Th chưa Th hành được (không đóng tiền cấp dưỡng nuôi con như trên hoặc không đóng đầy đủ) thì bên phải thi hành án còn phải chịu thêm phần lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- **Việc chia tài sản** (tài sản chung, nợ chung, cho vay chung): Anh Nguyễn Trường Th và chị Trần Thị H tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. **Về lệ phí Tòa án:** Anh Nguyễn Trường Th và chị Trần Thị H thỏa thuận, chị H là người nộp toàn bộ lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Xác nhận chị Trần Thị H đã nộp đủ số tiền lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo biên lai số 0001008 ngày 16/9/2024 tại Chi cục Th hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- UBND phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Chi cục THA dân sự thành phố Lai Châu;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Thị Vân Anh**

